

Số: **17**/2020/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **04** tháng **9** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, xây dựng, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông đi nổi trên cột treo cáp trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 14/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 125/2018/NĐ-CP ngày 19/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính



phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của liên Bộ: Xây dựng - Công thương - Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của liên Bộ: Tài chính - Xây dựng - Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông báo số 790/TB-UBND ngày 03/8/2020 của UBND thành phố Hà Nội về Kết luận của Tập thể UBND Thành phố tại phiên họp xem xét việc ban hành Quy định về quản lý, xây dựng, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông đi nổi trên cột treo cáp trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1708/TTr-STTTT ngày 08/7/2020 và Văn bản số 1952/STTTT-BCVT ngày 04/8/2020 về việc ban hành Quy định về quản lý, xây dựng, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông đi nổi trên cột treo cáp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý, xây dựng, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông đi nổi trên cột treo cáp trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/9/2020 và thay thế Quyết định số 56/2009/QĐ-UBND ngày 27/03/2009 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và cải tạo, sắp xếp lại các đường dây cáp đi nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 23/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2009/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội.

Điều 3: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng HĐND Thành phố;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Công Giao tiếp điện tử Thành phố;
- VP UBTP: CVP, các PCVP; phòng: TKBT, ĐT, TH, KGVX;
- Đài PTTH Hà Nội; Các Báo: HNM, KTĐT, ANTD;
- Lưu: VT, ĐT.

28955 - 30

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu

QUY ĐỊNH

**Về quản lý, xây dựng, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung
và cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông đi nổi trên cột treo cáp
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /2020/QĐ-UBND ngày 04 / 9/2020
của UBND thành phố Hà Nội)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về việc quản lý, xây dựng, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông đi nổi trên cột treo cáp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến đầu tư xây dựng, quản lý, duy trì, khai thác sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và các đơn vị quản lý hệ thống cột, đơn vị sở hữu đường dây, cáp viễn thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung*: Là công trình xây dựng, được xây dựng để bố trí, lắp đặt đường dây, cáp viễn thông và đường ống, bao gồm: cột treo cáp, công cáp, hào và tuy nèn kỹ thuật.

2. *Cáp viễn thông*: Là tên gọi chung của cáp quang, cáp đồng, cáp đồng trục (cáp truyền hình) được dùng để truyền thông tin trong mạng viễn thông.

3. *Cột treo cáp*: Là cột bằng thép, bê tông cốt thép hoặc vật liệu khác dùng để treo cáp viễn thông. Cột treo cáp có thể là cột viễn thông riêng biệt hoặc cột của các ngành khác như: điện lực, chiếu sáng.

4. *Chủ đầu tư, nhà đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung*: Là đơn vị được giao đầu tư hoặc làm chủ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn Thành phố không phân biệt nguồn vốn (nguồn ngân sách Nhà nước và nguồn vốn ngoài ngân sách) phục vụ việc lắp đặt, hạ ngầm các đường dây, cáp viễn thông.

5. *Đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung*: Là đơn vị được Chủ đầu tư giao quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung bằng nguồn vốn ngoài ngân sách hoặc doanh nghiệp, đơn vị được UBND Thành phố giao quản lý, duy trì, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước để lắp đặt đường dây, đường ống theo quy định.

6. *Đơn vị quản lý hệ thống cột treo cáp*: Là đơn vị, tổ chức được giao quản lý, khai thác hệ thống cột phục vụ lắp đặt đường dây, cáp viễn thông.

de

7. Đơn vị sở hữu đường dây, cáp: Là đơn vị, tổ chức có đường dây, cáp viễn thông lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và hệ thống cột treo cáp.

Điều 3. Một số nguyên tắc chung

1. Việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông đi nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội được triển khai theo quy hoạch, thực hiện đồng bộ, thống nhất với các đề án quy hoạch chuyên ngành hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Thủ đô và tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành của ngành xây dựng, thông tin và truyền thông (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật: QCVN 07-3: 2016/BXD về công trình hào và tuyen kỹ thuật, QCVN 07-8: 2016/BXD về công trình viễn thông; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông QCVN 33:2019/BTTTT) và các ngành khác có liên quan.

2. Các khu đô thị mới, khu nhà ở, khu công nghiệp, trung tâm dịch vụ, thương mại, các tuyến đường mới xây dựng hoặc đầu tư xây dựng mở rộng theo quy hoạch phải đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để lắp đặt đường dây, đường ống theo quy định.

3. Chủ đầu tư, nhà đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng, phương án xây dựng phải kế thừa và đảm bảo kết nối liên thông với các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, nổi hiện có; tuân thủ quy hoạch xây dựng, quy hoạch chuyên ngành và quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng; quy mô, hướng tuyến phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

4. Đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và hệ thống cột treo cáp chịu trách nhiệm quản lý, bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và hệ thống cột treo cáp đảm bảo vận hành an toàn, mỹ quan đô thị.

5. Việc cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông đi nổi và lắp đặt tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình trên cột treo cáp đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành, an toàn lưới điện, an toàn thông tin, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

Chương II

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỬ DỤNG CHUNG VÀ CẢI TẠO, SẮP XẾP ĐƯỜNG DÂY, CÁP VIỄN THÔNG ĐI NỔI TRÊN CỘT TREO CÁP

Điều 4. Quy định về khảo sát, thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Công tác khảo sát phải thể hiện hiện trạng địa hình, địa chất, hiện trạng và chủ sở hữu các công trình ngầm, nổi hiện có tại khu vực khảo sát và đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về khảo sát được quy định tại Khoản 1 Điều 18, Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị và quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

ae

2. Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, các quy phạm chuyên ngành thông tin và truyền thông và theo quy định tại Khoản 2 Điều 18, Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 39/2010/NĐ-CP. Khi thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung tại các tuyến đường, phố, khu dân cư, khu đô thị, khu nhà ở, khu công nghiệp phải thực hiện theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt. Trường hợp thiết kế công trình tại các khu vực mới chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt phải có sự chấp thuận của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

3. Khi thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung chủ đầu tư, đơn vị thiết kế phải phối hợp, thỏa thuận với các đơn vị quản lý, khai thác, sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm cũng như các đơn vị sở hữu đường dây, cáp đi nổi có liên quan trong phạm vi xây dựng của công trình; thiết kế phải đảm bảo đủ kích thước, số lượng ống đáp ứng nhu cầu sử dụng hiện tại của các đơn vị, doanh nghiệp có hạ tầng đường dây, cáp viễn thông trên địa bàn Thành phố và dự phòng cho tương lai, phù hợp với tốc độ phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 5. Quy định về thẩm định, phê duyệt thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

Công tác thẩm định, phê duyệt các bước thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thực hiện theo quy định của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy định khác có liên quan.

Điều 6. Quy định về cấp phép xây dựng, cấp phép thi công công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Trước khi khởi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng, giấy phép thi công trừ trường hợp được miễn giấy phép theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Việc cấp giấy phép xây dựng công trình thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Việc cấp giấy phép thi công các công trình nằm trên phân đất dành cho đường bộ thực hiện theo các quy định của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, thi công đào hè, đường thực hiện theo phân cấp của UBND Thành phố.

Điều 7. Quy định về thi công công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Trước khi khởi công xây dựng công trình 07 (bảy) ngày làm việc, Chủ đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thông báo ngày khởi công xây dựng công trình bằng văn bản đến UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) nơi xây dựng công trình để phối hợp, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện.

2. Đơn vị thi công phải có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn cho các công trình, đường ống, đường dây, cáp ngầm và các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm hiện có khác và đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường; chịu trách nhiệm về an toàn công trình, an toàn an ninh thông tin; công tác hoàn trả kết cấu hè, đường phải đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành giao thông (kết cấu, cao độ mặt đường), mỹ quan đô thị và nghiệm thu, bàn giao cho đơn vị quản lý theo quy định.

3. Công tác hạ ngầm đường dây, cáp viễn thông và thu hồi cột, đường dây, cáp không sử dụng phải đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, kịp thời.

Điều 8. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trước khi đưa vào sử dụng

Trước khi đưa công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung vào khai thác, sử dụng phải thực hiện công tác nghiệm thu, kiểm tra nghiệm thu công trình theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND Thành phố quy định trách nhiệm quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 9. Bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm thực hiện việc bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và quy định tại Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND Thành phố quy định trách nhiệm quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Khi thực hiện công tác bảo trì công trình hào, tuy nen kỹ thuật phải kiểm tra nghiêm ngặt hệ thống đầu nối vào công trình, phải đảm bảo các quy định về phòng chống cháy nổ và đảm bảo điều kiện môi trường trong tuy nen không gây nguy hiểm cho sức khỏe con người trong khi làm việc hoặc kiểm tra.

Điều 10. Quy định về thiết kế công trình cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông đi nổi trên cột treo cáp

1. Thiết kế xây dựng, cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông đi nổi trên cột treo cáp phải đảm bảo sự kết nối với hệ thống đường dây, cáp khu vực lân cận; đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn trong quản lý vận hành và mỹ quan đô thị.

2. Thiết kế cột mới thay thế các cột không đảm bảo an toàn; bổ sung cột đối với các khoảng cột không đủ khả năng chịu tải, đảm bảo khoảng cách giữa các cột treo đường dây, cáp theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành.

3. Thiết kế xà đỡ đường dây, cáp đảm bảo đường dây, cáp được sắp xếp, bó gọn và phân theo từng chủng loại đường dây, cáp.

Điều 11. Quy định về thi công công trình cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông đi nổi trên cột treo cáp

1. Trước khi khởi công xây dựng công trình 07 (bảy) ngày làm việc, Chủ đầu tư công trình cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông đi nổi trên cột treo cáp thông báo ngày khởi công xây dựng công trình bằng văn bản đến UBND cấp xã nơi xây dựng công trình để phối hợp, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện.

2. Đơn vị thi công phải tổ chức biện pháp thi công đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và hoạt động của hệ thống dẫn điện và hệ thống viễn thông; chịu sự giám sát của chủ đầu tư, đơn vị quản lý cột treo cáp theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt và lập bản vẽ hoàn công sau khi hoàn thành công trình.

3. Thi công thay thế, bổ sung cột mới phải đảm bảo an toàn cho các đường dây, cáp đang vận hành và an toàn cho người, phương tiện giao thông; tổ chức thu hồi cột cũ không sử dụng ngay sau khi hoàn thành.

4. Công tác lắp đặt đường dây, cáp viễn thông đảm bảo đúng vị trí xà đỡ cáp theo thiết kế được duyệt; các đường dây, cáp không sử dụng phải tháo dỡ, thu hồi sau khi hoàn thành công trình. Khuyến khích chủ đầu tư, đơn vị sở hữu đường dây, cáp viễn thông nâng cấp dung lượng để hạn chế số lượng cáp treo trên cột.

Chương III

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG CHUNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Điều 12. Quản lý, lưu trữ hồ sơ

1. Chủ đầu tư, đơn vị thi công công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông đi nổi trên tuyến cột treo cáp sử dụng chung thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định; gửi 01 bộ hồ sơ hoàn công công trình về Sở Thông tin và Truyền thông để quản lý (công trình thuộc danh mục bí mật Nhà nước thực hiện theo quy định về quản lý, lưu trữ hồ sơ bí mật).

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm lập, lưu trữ hồ sơ, số hóa dữ liệu các thông tin liên quan đến việc xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp đi nổi.

Điều 13. Phương pháp xác định giá, cơ chế và nguyên tắc kiểm soát giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và thỏa thuận sử dụng chung cột treo cáp

1. Việc xác định giá, cơ chế và giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của liên Bộ: Tài chính - Xây dựng - Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố về quy chế thu hồi vốn đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (cống cáp, hào, tuy nèn kỹ thuật) trên địa bàn Thành phố và Quyết định số 8051/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND Thành phố ban hành giá cho thuê công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (tuy nèn, hào, cống bê kỹ thuật) trên địa bàn thành phố Hà Nội đối với công trình đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Các nhà đầu tư, các đơn vị sở hữu, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, cột treo cáp đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách xác định giá thuê, thông báo, niêm yết, hiệp thương giá thuê theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của liên Bộ: Tài chính - Xây dựng - Thông tin và Truyền thông và các quy định khác có liên quan.

Điều 14. Sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Việc sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật phải có các giải pháp bảo đảm sự hoạt động bình thường của hệ thống hiện có và đảm bảo an toàn của công trình; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành. Việc miễn, giảm giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phục vụ hoạt động công ích, quốc phòng, an ninh theo quy định tại Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của liên Bộ: Tài chính - Xây dựng - Thông tin và Truyền thông.

2. Việc lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông và các thiết bị phụ trợ vào hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 33:2019/BTTTT ban hành theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Đường dây, cáp lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải có dấu hiệu nhận biết theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của liên Bộ: Xây dựng - Công thương - Thông tin và Truyền thông về dấu hiệu nhận biết đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

4. Các đơn vị có nhu cầu lắp đặt đường ống, đường dây, cáp viễn thông vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn Thành phố phải thỏa thuận, thống nhất phương án sử dụng chung với đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và hệ thống cột treo cáp, đảm bảo an toàn công trình và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành. Sau khi hạ ngầm, thanh thải, bó gọn cáp, các đơn vị phải cắt bỏ, thu hồi những sợi cáp viễn thông của đơn vị mình đã hư hỏng hoặc không còn sử dụng.

5. Các đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, đơn vị quản lý hệ thống cột treo cáp và đơn vị sở hữu đường dây, cáp phải thiết lập đường dây nóng 24/24 giờ, cung cấp số điện thoại liên hệ, danh sách cán bộ phụ trách để xử lý sự cố, tình huống khẩn cấp. Khi có sự cố cũng như các tình huống khẩn cấp, trong thời gian muộn nhất 24 giờ các bên phải phối hợp khắc phục. Trong trường hợp các bên không giải quyết được sự cố, đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, đơn vị quản lý hệ thống cột thông báo đến Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng và Sở Công thương để giải quyết theo quy định.

ne

Chương IV

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý nhà nước đối với công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và hệ thống đường dây, cáp viễn thông; phối hợp Sở Xây dựng, các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) và các đơn vị liên quan triển khai xã hội hóa công tác đầu tư, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để đảm bảo hạ ngầm đồng bộ đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn Thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện và cơ quan báo chí tổ chức tuyên truyền phổ biến đầy đủ nội dung quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông tin cơ sở để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.

3. Cho ý kiến thỏa thuận, hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật ngành Thông tin và Truyền thông đối với công tác thiết kế, thi công công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông đi nổi trên cột treo cáp trên địa bàn Thành phố.

4. Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông đi nổi trên cột treo cáp trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

5. Tiếp nhận thông tin phản ánh về sự cố, hư hỏng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, cột treo cáp và đường dây, cáp viễn thông để kịp thời phối hợp với các đơn vị liên quan sửa chữa, khắc phục sự cố đảm bảo an toàn giao thông.

6. Phối hợp Sở Xây dựng, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan đề xuất danh mục tuyến đường, phố triển khai hạ ngầm mạng cáp viễn thông đầu tư theo hình thức xã hội hóa trình UBND Thành phố phê duyệt

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan triển khai xã hội hóa công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đảm bảo hạ ngầm đồng bộ đường dây, cáp viễn thông, điện lực; tổng hợp tình hình triển khai và tháo gỡ khó khăn trong công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn Thành phố.

2. Chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan đề xuất danh mục tuyến đường, phố triển khai xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để hạ ngầm theo hình thức xã hội hóa trình UBND Thành phố phê duyệt.

3. Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng công trình xây dựng, công tác bảo trì công trình xây dựng của chủ sở hữu hoặc đơn vị quản lý, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND Thành phố quy định trách nhiệm quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

nl

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc hướng dẫn, kiểm tra và xử lý vi phạm quy định về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền; phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông, chủ sở hữu hệ thống đường dây, cáp đi nổi trong việc thu hồi các cột, đường dây, cáp đi nổi không sử dụng và tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác bảo trì của chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Cấp giấy phép đào đường để thi công công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định tại Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 và Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Chỉ đạo lực lượng Thanh tra giao thông kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc thi công công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo thẩm quyền.

3. Chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan quản lý về chất lượng công trình giao thông theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND Thành phố quy định trách nhiệm quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Công thương

1. Tham mưu UBND Thành phố triển khai Quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn Thành phố.

2. Phối hợp Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông và UBND cấp huyện đề xuất danh mục tuyến phố triển khai hạ ngầm hệ thống điện lực trên địa bàn Thành phố.

3. Cho ý kiến thỏa thuận, hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành Điện và Quy hoạch phát triển điện lực đối với công tác thiết kế, thi công công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và cải tạo đường dây, cáp điện đi nổi trên địa bàn Thành phố.

4. Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện kiểm tra việc tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành điện của các đơn vị đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng công trình điện; quản lý về chất lượng công trình công nghiệp theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND Thành phố quy định trách nhiệm quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khi tham gia đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn Thành phố.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 2, 3, 4, Điều 10 Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố về ban hành quy chế thu hồi vốn đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (cống cáp, hào và tuy nèn kỹ thuật) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Quy hoạch - Kiến trúc

1. Tham gia ý kiến về thiết kế công trình tại các khu vực mới chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Quy định này.

2. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan đề xuất danh mục tuyến phố triển khai hạ ngầm đầu tư theo hình thức xã hội hóa trình UBND Thành phố phê duyệt.

Điều 22. Trách nhiệm của Công an thành phố Hà Nội

Phối hợp các Sở, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Cấp giấy phép đào hè đường để thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn quản lý theo phân cấp.

2. Phối hợp các Sở, ngành và các đơn vị liên quan giám sát công tác thi công công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp viễn thông đi nổi và công tác lắp đặt đường dây, cáp trên địa bàn quản lý; kiểm tra, nghiệm thu việc hoàn trả hạ tầng kỹ thuật và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

3. Phối hợp Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất danh mục tuyến phố triển khai hạ ngầm mạng cáp viễn thông đầu tư theo hình thức xã hội hóa trình UBND Thành phố phê duyệt.

4. Tổng hợp sự cố, hư hỏng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, hệ thống cột treo cáp và các tuyến đường dây, cáp lắp đặt trùng vồng, sai quy định, không đảm bảo an toàn trên địa bàn quản lý và thông tin, phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, phối hợp các đơn vị liên quan kịp thời khắc phục, xử lý.

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Quy định này đến các tổ dân phố, nhân dân và các tổ chức có liên quan để phối hợp trong quá trình triển khai, thực hiện.

2. Phối hợp các đơn vị trong công tác khảo sát, nghiệm thu việc hoàn trả hạ tầng kỹ thuật các dự án triển khai trên địa bàn quản lý. Kiểm tra, giám sát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác thi công xây dựng và thông báo cho cơ quan chức năng những vi phạm theo nội dung của Quy định này và các quy định khác của pháp luật.

Điều 25. Trách nhiệm của Chủ đầu tư, nhà đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Chủ đầu tư khu đô thị mới, dự án và nhà đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn Thành phố phải tuân thủ quy định này và các quy định khác có liên quan đến đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; thiết kế và thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải

đảm bảo đồng bộ, khớp nối hạ tầng kỹ thuật với các khu vực lân cận theo hướng hiện đại và đảm bảo mỹ quan đô thị; chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát chất lượng thi công công trình; sửa chữa, hoàn trả nguyên trạng và bảo hành chất lượng các công trình bị ảnh hưởng do việc thi công công trình theo quy định.

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục về thỏa thuận, chấp thuận và xin cấp phép thi công công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định tại Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND Thành phố quy định về quản lý, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội và các quy định khác liên quan.

3. Chủ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi thi công hoàn thành công trình phải bàn giao cho đơn vị quản lý công trình theo quy định pháp luật (đối với công trình đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước).

Điều 26. Trách nhiệm của đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Các đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 15 Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố về ban hành quy chế thu hồi vốn đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (cống cáp, hào và tuy nèn kỹ thuật) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Các doanh nghiệp đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung từ nguồn ngoài ngân sách có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 16 Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố về ban hành quy chế thu hồi vốn đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (cống cáp, hào và tuy nèn kỹ thuật) trên địa bàn thành phố Hà Nội; chủ động phối hợp, cung cấp thông tin về Sở Thông tin và Truyền thông để thống nhất quản lý.

Điều 27. Trách nhiệm của các đơn vị quản lý hệ thống cột treo cáp

1. Quản lý, bảo trì hệ thống cột do đơn vị quản lý; xây dựng kế hoạch và tổ chức bảo trì, cải tạo, sắp xếp đường dây, cáp đi nổi; kịp thời thay thế các cột không đảm bảo an toàn, bổ sung cột đối với các khoảng cột không đủ khả năng chịu tải và tháo dỡ, thu hồi cột không sử dụng, mất an toàn.

2. Hàng năm, đơn vị quản lý cột treo cáp lập kế hoạch chỉnh trang, bó gọn cáp viễn thông treo trên cột trên các tuyến đường, tuyến phố (chưa đủ điều kiện hạ ngầm), thông báo cho các đơn vị sở hữu đường dây, cáp để phối hợp thực hiện, đồng thời gửi Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các quận, huyện, thị xã có tuyến cáp chỉnh trang, bó gọn để theo dõi, quản lý.

3. Thỏa thuận bằng văn bản với các đơn vị sở hữu đường dây, cáp có nhu cầu sử dụng cột; kiểm tra, giám sát công tác lắp đặt đường dây, cáp đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành của điện lực, thông tin và truyền thông, đảm bảo an toàn công trình và mỹ quan đô thị; phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan xử lý vi phạm đối với các hành vi lắp đặt đường dây, cáp, tủ, hộp cáp sai quy định.

4. Chủ động kiểm tra, phát hiện sự cố, hư hỏng cột, đường dây, cáp và phối hợp đơn vị sở hữu đường dây, cáp sửa chữa, khắc phục; khắc phục tạm thời chậm

re

nhất sau 05 giờ và khắc phục hoàn toàn sau 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo; Thông báo và yêu cầu các đơn vị sử dụng cột thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn điện theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Trách nhiệm của các đơn vị sở hữu đường dây, cáp

1. Lập kế hoạch đầu tư, phát triển hệ thống đường dây, cáp viễn thông theo hướng nâng cấp dung lượng, giảm số sợi cáp phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển ngành. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và hệ thống cột trong công tác hạ ngầm, cải tạo, sắp xếp và kiểm đếm các đường dây, cáp đã lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

2. Tổ chức kiểm tra, bảo trì thường xuyên; kịp thời sửa chữa, thay thế đường dây, cáp hư hỏng, xuống cấp; sắp xếp, bó gọn đường dây, cáp trùng võng thuộc sở hữu của đơn vị mình để đảm bảo an toàn giao thông và mỹ quan đô thị. Trước khi thực hiện bảo trì, thay thế, sắp xếp đường dây, cáp phải thông báo (bằng văn bản) cho đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung và đơn vị quản lý hệ thống cột treo cáp để phối hợp, giám sát và phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan khắc phục sự cố về đường dây, cáp kịp thời, an toàn.

3. Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 17 Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND Thành phố về ban hành quy chế thu hồi vốn đầu tư xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung (cống cáp, hào và tuy nèn kỹ thuật) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4. Cập nhật, thống kê vị trí, hướng tuyến, chủng loại, số lượng đường dây, cáp đang khai thác, sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và hệ thống cột; báo cáo định kỳ 1 năm/1 lần (trước ngày 15/12) gửi Sở Thông tin và Truyền thông để thống nhất quản lý.

Điều 29. Tổ chức thực hiện

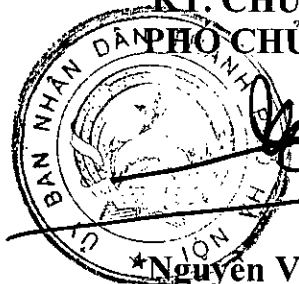
1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, đề xuất, trình UBND Thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

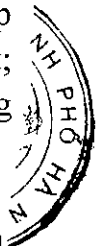
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu



1